ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2622/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Chăn nuôi; Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 33 thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 839/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 33 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Chăn nuôi; Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2026; Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2026; Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2026; Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 10 tháng 06 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Chăn nuôi; Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

DANH MỤC 33 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC CHĂN NUÔI; THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
I. LĨNH VỰC THÚ Y (23 TTHC)										
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y **1.004756**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y + 50.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/lần (áp	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.) **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
2	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y **2.001064**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện;	**1. Mức thu:** Lệ phí: + 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 của Quốc Hội;	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
			Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			- Căn cứ pháp lý.	BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm	- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							trả kết quả			
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) **1.005319**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** *Lệ phí:* + 50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/CCHN (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định	- Luật thú y số 79/2015/QH13 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.) **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả*)*	2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	1.002549		phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y): Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới	môi trường; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CPngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
5	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy định tại Thông tư số	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	1.014777		chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y): Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.	nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ	-	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký **1.002432**		Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			pháp lý.		- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp hoặc qua	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm	**1. Mức thu:** Phí thẩm định	- Luật Thú y số 79/2015/QH13	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	điều kiện nhập khẩu thuốc thú y **1.002409**	nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính): Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả)	ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tàichính; - Nghị quyết số		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
8	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y **1.014778**	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính): Kiểm tra điều kiện nhập khẩu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
			dụng định danh quốc gia.				thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả)	80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
9	Cấp lại Giấy	05 ngày làm	- Trực tiếp	Có	Toàn	- Cấp	-	- Luật Thú y.	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký **1.002373**	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.		- Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/1/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								10/06/2026)		
10	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y **1.014779**	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y **1.001686**	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
			phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính): Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả)	môi trường; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								- Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y **1.004839**	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản	- Trường hợp cấp mới: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện;	**1. Mức thu:** Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) **1.013809**	- Trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			- Căn cứ pháp lý.	định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y): Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên:	35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự	-	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) **1.013811**		công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			thực hiện; - Căn cứ pháp lý.		Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2021/NĐ CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
15	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp hoặc qua	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm	**1. Mức thu:** Phí thẩm định	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) **1.013813**	nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y): Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc	19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2021/NĐ CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
16	Cấp, điều	05 ngày làm	- Trực tiếp	Có	Toàn	- Cấp	**1. Mức thu:**	- Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất **1.011325**	việc	hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	Phí kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đơn hàng nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (trừ các đơn hàng nhập khẩu để làm mẫu nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, phi mậu dịch): 2.000.000 đồng/01 đơn hàng. **2. Thời điểm thu phí:** tại thời điểm trả kết quả	105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2020/TT - BNNPTNT ngày 09/11/2020 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								- Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) **1.011475**	Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức phí:** - Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần *(căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ*	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí) - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm	ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 09/2025/TT BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 20/2026/TT BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							thuốc dùng cho động vật. **2. Thời điểm thu phí:** tại thời điểm trả kết quả	UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 01/7/2026).		
18	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) **1.011477**	3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức phí:** Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (*căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu,*	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). **2. Thời điểm thu phí:** tại thời điểm trả kết quả	- Thông tư số 09/2025/TT BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 20/2026/TT BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 01/7/2026).		
19	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn	Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền	**1. Mức phí:** - Phí thẩm định đối với vùng an	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) **1.011478**	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (*căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y*). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch	của Quốc hội; - Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. **2. Thời điểm thu phí:** tại thời điểm trả kết quả	nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 20/2026/TT BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 01/7/2026).		
20	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết	**1. Mức phí:** - Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) **1.011479**		tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). **2. Thời điểm thu phí:** tại thời điểm trả kết quả	- Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 24/2022/TT BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 20/2026/TT BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 01/7/2026).		
21	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) **2.001872**	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** Phí Thẩm định, chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản GMP): 18.000.000 đồng. **2. Thời điểm thu phí/ lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
			dụng định danh quốc gia.					ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2026)		
22	Gia hạn Giấy	12 ngày làm	- Trực tiếp	Có	Toàn	- Cấp	1. **Mức thu:**	- Luật Thú y.	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) **1.003026**	việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	Phí Thẩm định, chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản GMP): 18.000.000 đồng. **2. Thời điểm thu phí/ lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2026)		
23	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ	-	- Luật Thú y. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	có liên quan đến tổ chức đăng ký) **1.002992**		Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			pháp lý.		123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2026)		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
II	**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (10 TTHC)**									
24	nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu **1.011033**	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
25	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi **1.011030**	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Xem xét, ban hành Quyết định công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đã qua khảo nghiệm: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định. - Thông báo công khai Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm trên						tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		Cổng thông tin điện tử của Cục Chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm.								
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi **1.011031**	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ, tổ chức đánh giá thực tế: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế đối với trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện; trường hợp không cấp thì	dụng định danh quốc gia.					- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.								
27	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường **1.008122**	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	1. Mức thu: Phí thẩm định áp dụng theo Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính, cụ thể: ***Phí thẩm định cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nuôi thích nghi, nghiên***	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					***cứu, khảo nghiệm, mẫu phân tích, sản xuất gia công nhằm mục đích xuất khẩu:*** + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 175.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần; + Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 350.000 đồng/01sản phẩm/mục đích/lần 2. Thời điểm thu phí, lệ phí: tại thời điểm trả kết quả	ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
28	Cấp Giấy	- Trường hợp	- Trực tiếp	Có	Toàn	- Cấp	**1. Mức thu:**	- Luật Chăn nuôi.	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn **1.008128**	nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn	hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	Phí áp dụng theo Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính, cụ thể: - ***Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn:*** + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 1.150.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		01 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.					***- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn:*** + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 750.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		
29	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn	***a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn***	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết	**1. Mức thu:** phí áp dụng theo Thông tư số 64/2025/TT	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) **1.008126**	***chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung:*** - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu. + Cấp Giấy chứng nhận đủ	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính, cụ thể: - ***Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế):*** + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 2.850.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần.	13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ.; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất					***- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế):*** + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 800.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn	- Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 10/06/2026)		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. ***b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích***					chăn nuôi: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 750.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. **2. Thời điểm thu phí, lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả			

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		thương mại, theo đặt hàng: - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu. + Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu								

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm								

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ								

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		sơ đầy đủ, đạt yêu cầu. + Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu. Cấp Giấy chứng nhận đủ								

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.								
30	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học triển lãm, quảng cáo **3.000125**	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 94/2025/TT-	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								BNNMT ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2026)		
31	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba **1.014948**	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	**1. Mức thu:** - Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 425.000 đồng/đối với 01 nguồn gen/lần (theo Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính). - Kể từ ngày	- Luật Chăn nuôi; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
			gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				01/01/2027 trở đi Phí: 850.000 đồng đối với 01 nguồn gen/lần (theo Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính). **2. Thời điểm thu phí/ lệ phí:** tại thời điểm trả kết quả	ngày 31/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2026)		
32	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu **1.008124**	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
			- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực 02 năm kể từ ngày 01/01/2027)		
33	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu **1.008125**	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền (có hiệu lực	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								02 năm kể từ ngày 01/01/2027)		
Tổng cộng: 33 TTHC										